

Số: 2286/KH-UBND

Lai Châu, ngày 31 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 90-KL/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kết luận số 90-KL/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kết luận số 90-KL/TU);

Căn cứ Kế hoạch số 45-KH/ĐU ngày 23/3/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 90-KL/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 45-KH/ĐU).

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, cụ thể hóa, triển khai nghiêm túc, đồng bộ và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 90-KL/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 45-KH/ĐU, ngày 23/3/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh; xác định nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn 2026-2030.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính, góp phần cải thiện

môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phấn đấu hoàn thành và vượt mức các mục tiêu chủ yếu đến năm 2030.

3. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện phải bám sát quan điểm chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Kết luận số 90-KL/TU, của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại Kế hoạch số 45-KH/ĐU, phù hợp với tình hình thực tiễn, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Quá trình tổ chức thực hiện phải xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa Kết luận số 90-KL/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận 90-KL/TU trong năm 2026.

- Tích cực thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử tỉnh, trang cải cách hành chính của tỉnh. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, thi viết về cải cách hành chính; xây dựng mạng lưới cộng tác viên đưa tin, bài về cải cách hành chính. Trong giai đoạn phải tổ chức được tối thiểu 02 hội thi tìm hiểu về cải cách hành chính bằng các hình thức phù hợp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra CCHC tối thiểu được 01 lần/giai đoạn.

- Hằng năm tổ chức mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn về CCHC, đạo đức công vụ, thủ tục hành chính, chuyển đổi số...

2. Cải cách thể chế

- Rà soát, sửa đổi, bãi bỏ 100% văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành có nội dung chồng chéo, bất cập.

- Ban hành các chính sách thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các lĩnh vực: nông nghiệp hàng hóa gắn với chế biến, du lịch sinh thái - văn hóa và công nghiệp năng lượng.

- Bảo đảm 100% văn bản quy phạm pháp luật được tổ chức thi hành kịp thời, hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản QPPL, nhất là những thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024¹. Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- 100% TTHC được cập nhật, công bố, công khai đầy đủ, kịp thời. Tái cấu trúc 100% quy trình TTHC theo hướng số hóa, liên thông dữ liệu.

- Hằng năm mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính các cấp gắn với nâng cao chất lượng và trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 150/2025/NĐ-CP; tập trung sắp xếp các đơn vị trường học theo Phương án sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lai Châu tại Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị; tập trung rà soát, đề xuất phân cấp, phân quyền trong các lĩnh vực: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tổ chức thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

¹ Theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026.

5. Cải cách chế độ công vụ, công chức

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm để điều chỉnh số biên chế công chức, viên chức bảo đảm theo quy định chung và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức.

- Tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo số lượng người làm việc cho các cơ quan, đơn vị nhất là cấp xã, trong đó: quan tâm tuyển dụng cán bộ, công chức có trình độ công nghệ thông tin; chuyển đổi số; nông nghiệp công nghệ cao; giáo viên chuyên ngành toán học, tin học, Tiếng Anh, Tiếng Trung, âm nhạc, mỹ thuật; bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa hồi sức cấp cứu, chẩn đoán hình ảnh, nội - tim mạch, y tế dự phòng...

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, trong đó ưu tiên các lĩnh vực tài chính, đất đai, quy hoạch, công nghệ thông tin.

- Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Đổi mới cơ chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở số lượng, chất lượng và tiến độ sản phẩm, công việc cụ thể. Thí điểm áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, công chức theo KPI gắn với sản phẩm, tiến độ và chất lượng xử lý công việc; từng bước ứng dụng phần mềm quản lý hiệu suất công việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Kiểm tra công vụ, công chức, đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra tối thiểu 01 lần/giai đoạn.

6. Cải cách tài chính công

- Tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Trung ương về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

- Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hợp lý, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, khắc phục tình trạng phân bổ dàn trải, manh mún.

- Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công; tổ chức sắp xếp, xử lý tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo quy định; bảo đảm khai thác, sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung cấp dịch vụ công; từng bước đổi mới phương thức cấp phát ngân sách gắn với kết quả, chất lượng sản phẩm, dịch vụ công.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; phòng, chống thất thoát, lãng phí.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số, hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu của tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, phục vụ công tác quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Nâng cấp các Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC). Không chỉ dừng lại ở việc hiển thị biểu đồ thống kê và phải tiến tới phân tích dự báo và cảnh báo sớm các vấn đề kinh tế - xã hội.

- Triển khai “Trợ lý ảo” cho cán bộ, công chức để hỗ trợ tra cứu văn bản pháp luật, tìm kiếm thông tin, hỗ trợ ra quyết định; đảm bảo đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- Tổ chức xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm dữ liệu được quản lý, khai thác theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và công tác chỉ đạo, điều hành.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác và sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung cho cán bộ, công chức, viên chức theo chương trình, kế hoạch thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia phù hợp với vị trí việc làm. Đồng thời, triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, từng bước nâng tỷ lệ cán bộ được cấp chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền điện tử, chính quyền số.

8. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

- Rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp; đẩy mạnh công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch, kế hoạch, cơ chế,

chính sách và thủ tục hành chính.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, nâng cao chất lượng phục vụ, hạn chế tối đa tình trạng chậm trễ, gây phiền hà.

- Tập trung nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; chú trọng các công trình giao thông trọng điểm, các tuyến kết nối vùng, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư và phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên như: Hạ tầng giao thông; khu kinh tế, cụm công nghiệp; công nghiệp khai thác chế biến khoáng sản, đất hiếm; các khu nông nghiệp, các dự án chế biến nông lâm, thủy sản, nhất là các dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, dự án phát triển kinh tế xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học; nguồn điện và lưới điện; hạ tầng Logistics, hệ thống bến cảng đường thủy nội địa; khu đô thị; khu, điểm du lịch; hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, thương mại, dịch vụ.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; tăng cường đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp, bảo đảm 100% kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp được tiếp nhận, xử lý, trả lời kịp thời theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi, phân tích các chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), kịp thời đề ra giải pháp khắc phục các hạn chế; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

9. Nhiệm vụ trọng tâm: *(Có Phụ lục kèm theo)*

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được đảm bảo từ nguồn Ngân sách nhà nước; lồng ghép trong các chương trình, dự án, kế hoạch đang thực hiện trên địa bàn tỉnh; các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ, công chức; xây dựng

và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; hằng năm tham mưu UBND tỉnh đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2. Sở Tư pháp

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết thủ tục hành chính; vận hành, khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phục vụ cải cách hành chính.

5. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý, sử dụng tài sản công và bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; theo dõi, đánh giá các chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và đề xuất giải pháp cải thiện.

6. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này; lồng ghép các nhiệm vụ vào Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm, Kế hoạch chuyển đổi số và các chương trình, kế hoạch có liên quan của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm hoặc khi có yêu cầu, gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường.
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo;
- Trang thông tin Cải cách hành chính tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, Hcc7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải